

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Bích Vân

Ông Trần Dương Công Hiếu;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn S, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2000 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn S1 và bà Phạm Thị H; vợ: Nông Thị B, con: Có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/01/2025, đến ngày 24/02/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Ngô Đức C, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu Đ, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/01/2025 đến ngày 24/02/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:

1. Ngân hàng V - Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 -Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ: Số H, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội – Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H1, Giám đốc trung tâm V - Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (Quyết định uỷ quyền số 311/2024 ngày 11/12/2024); vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn Đ; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị U; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu Đ, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 30/01/2025, tổ Công tác Công an huyện L đang làm nhiệm vụ tại khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Ngô Đức C, Đỗ Văn S về hành vi vận chuyển hàng cấm, thu giữ tang vật 04 (bốn) giàn pháo loại 36 lỗ/ giàn (tổng khối lượng 5,7 kg) và 03 (ba) dây pháo nổ cấu tạo gồm các vật hình trụ (tổng khối lượng 1kg), tổng khối lượng số tang vật (pháo nổ) thu giữ là 6,7kg. Ngô Đức C và Đỗ Văn S khai nhận mua số pháo trên về để sử dụng (đốt)

Vật chứng gồm:

- 04 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn;

- 03 dây pháo có nhiều khối hình trụ liên kết với nhau;

- 01 (Một) Xe ô tô BKS 14A - 848.45, màu đen, nhãn hiệu MG, số khung: LSJA36E31PZ307439, số máy: 15S4C1GGP8170316, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng V đối với xe ô tô BKS 14A - 848.45.

Tại kết luận giám định số: 168/KL-KTHS ngày 02/2/2025 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Các mẫu pháo gửi giám định đều là pháo. Trong đó 04 khối pháo là pháo hoa nổ, ba dây pháo là pháo nổ

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/01/2025, Đỗ Văn S thuê Ngô Đức C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MG, biển kiểm soát 14A – 848.45 cùng Đỗ Văn S và vợ con về quê ngoại tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chơi. Sau khi đến nơi, khoảng 12 giờ cùng ngày, ăn cơm xong Đỗ Văn S và Ngô Đức C thấy có 02 (Hai) thiếu niên đang đốt pháo ở gần cổng nhà bố mẹ vợ của Đỗ Văn S nên nảy sinh ý định mua pháo nổ về đốt. Đến khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, Đỗ Văn S và Ngô Đức C cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp mỗi người 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mua pháo, sau đó Ngô Đức C đưa số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) cho hai thiếu niên trên để mua 04 (bốn) giàn pháo hoa và 03 (ba) dây pháo tép, hai thiếu niên nói với số lượng pháo trên giá là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền công, Đỗ Văn S và Ngô Đức C đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng

ngày, hai thiếu niên quay lại và đưa cho Đỗ Văn S, Ngô Đức C 04 (bốn) giàn pháo hoa và 03 (ba) dây pháo tếp, sau khi nhận được pháo thì cả hai cất vào cốp sau xe ô tô rồi di chuyển về Quảng Ninh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Ngô Đức C điều khiển xe đến khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn S và Ngô Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị U trình bày: Bà được ông Ngô Văn Đ ủy quyền đến phiên tòa để trình bày ý kiến, xe ô tô BKS 14A - 848.45 bị cáo Ngô Đức C sử dụng để vận chuyển hàng cấm là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng vận chuyển hàng cấm gia đình không biết, đến khi bị cáo bị tạm giữ thì gia đình bà mới biết. Hàng tháng cả gia đình gồm vợ chồng bà và bị cáo Ngô Đức C đều góp tiền để trả nợ khoản vay Ngân hàng V, hiện nay vẫn còn nợ nhưng bà không nhớ còn nợ bao nhiêu, tài sản đảm bảo cho khoản vay này cũng là xe ô tô đang bị tạm giữ. Bà đề nghị trả lại cho bị cáo Ngô Đức C, ông bà không yêu cầu và đề nghị gì đối với bị cáo. Về hình phạt, bà đề nghị cho bị cáo hưởng án treo để chăm sóc bố, vì chồng bà phải có người phục vụ, bà hiện nay sức khỏe yếu nên người chăm sóc ông Ngô Văn Đ hàng ngày là bị cáo, bị cáo cũng là lao động chính của gia đình bà.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSLB, ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố: Các bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn S và Ngô Đức C về tội "Vận chuyển hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Ngô Đức C 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Ngô Đức C: 01 (Một) Xe ô tô BKS 14A - 848.45, màu đen, nhãn hiệu MG, số khung: LSJA36E31PZ307439, số máy: 15S4C1GGP8170316, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng V đối với xe ô tô BKS 14A - 848.45; 01 (một) chìa khóa của xe ô tô BKS 14A-848.45 do đây là tài sản chung của gia đình bị cáo và hiện nay vẫn đang thế chấp tại Ngân hàng V để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Đ và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V - Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 30/01/2025, tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn S và Ngô Đức C có hành vi Vận chuyển hàng cấm 6,7kg pháo nổ. Các bị cáo khai mua pháo về để sử dụng (đốt). Do vậy với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đỗ Văn S và Ngô Đức C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi Vận chuyển hàng cấm của Đỗ Văn S và Ngô Đức C làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về việc quản lý tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ. Vì vậy cần xử lý theo quy định của pháp luật. Khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, về vai trò, về nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến

bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Đỗ Văn S là người nảy sinh ý định mua pháo về đốt, cả 02 bị cáo cùng góp tiền mua pháo, cụ thể mỗi người góp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mua pháo, sau đó Ngô Đức C cầm tiền đưa cho hai thiếu niên trên để mua 04 (bốn) giàn pháo hoa và 03 (ba) dây pháo tếp.

[6] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác; không bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm gì nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Đức C có bố đẻ mất 95% sức khỏe, phải có người phục vụ, cả gia đình nghề nghiệp không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, hiện nay bị cáo cũng đang vay tiền Ngân hàng. Bị cáo Đỗ Văn S có ông ngoại là Phạm Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến sĩ giải phóng, gia đình bị cáo được UBND xã tặng Giấy khen 03 năm liền đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, có 01 con nhỏ sinh năm 2024, cả gia đình nghề nghiệp không ổn định, ngoài ra bị cáo còn nuôi con riêng của vợ sinh năm 2017, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác các bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội này tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật; trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo. Theo quy định thì các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo đều làm tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) xe ô tô BKS 14A - 848.45, màu đen, nhãn hiệu MG, số khung: LSJA36E31PZ307439, số máy: 15S4C1GGP8170316, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bị cáo; 01 (Một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

giao thông đang thế chấp của ngân hàng V đối với xe ô tô BKS 14A - 848.45; 01 (một) chìa khóa của xe ô tô BKS 14A-848.45. Xét thấy chiếc xe ô tô BKS 14A - 848.45 được hình thành từ nguồn vốn vay Ngân hàng và đang được thế chấp tại Ngân hàng V, bị cáo không có ý định vận chuyển hàng cấm từ đầu, Ngân hàng và bố mẹ bị cáo cũng không biết bị cáo sử dụng xe ô tô để phạm tội. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo xe ô tô, giấy biên nhận và chìa khóa đã thu giữ của bị cáo.

[12] Đối với 04 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 03 dây pháo có nhiều khối hình trụ liên kết với nhau, đã tịch thu tiêu hủy theo quy định do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với hai thiếu niên đi mua pháo về cho Đỗ Văn S và Ngô Đức C vào ngày 30/01/2025: Do cả Đỗ Văn S và Ngô Đức C đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn S, Ngô Đức C phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2025).

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Đức C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2025).

Giao bị cáo Đỗ Văn S cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Đức C cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Ngô Đức C: 01 (Một) Xe ô tô BKS 14A - 848.45, màu đen, nhãn hiệu MG, số khung: LSJA36E31PZ307439, số máy: 15S4C1GGP8170316, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng V đối với xe ô tô BKS 14A - 848.45; 01 (một) chìa khóa của xe ô tô BKS 14A-848.45.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025).

4. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn S, Ngô Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an phường X, tp Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường X, tp Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- Công an phường B, tp Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường B, tp Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Mai